

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 27– 01 – 2026

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thu Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 305/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Nh, sinh năm 1999 (Có mặt)

Căn cước công dân số: 096199005235, cấp ngày 13/11/2023

Địa chỉ: Ấp PT, xã LTT, tỉnh CM

- *Bị đơn:* Anh Ngô Khánh B, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Căn cước công dân số: 096088002883, cấp ngày 10/5/2021

Địa chỉ: Ấp CR, xã LTT, tỉnh CM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 – 10– 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Nh trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Khánh B kết hôn vào năm 2024 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện CN, tỉnh CM (Nay là xã LTT, tỉnh CM). Thời gian đầu kết hôn chị và anh B chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2024 thì giữa chị và anh B phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan

điểm sống. Khi xảy ra mâu thuẫn thì chị đang mang thai và chị đã về nhà cha mẹ ruột chị để sinh sống cho đến nay. Anh B không qua thăm con cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh B không thể tiếp tục nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Khánh Bằng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh B có 01 người con chung tên Ngô Ngọc Minh A, sinh ngày 27/4/2025, hiện con đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Khánh Bằng, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập anh B để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh B vắng mặt không có lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Huỳnh Thị Nh và anh Ngô Khánh B là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Ngô Khánh B có địa chỉ tại Ấp CR, xã LTT, tỉnh CM nên Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập họp lệ anh Ngô Khánh B để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nhưng anh B vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử vắng mặt đối với anh B theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Nh và anh Ngô Khánh B kết hôn vào năm 2024 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện CN, tỉnh CM (nay là xã LTT, tỉnh CM) nên hôn nhân của chị Nh và anh B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị Nh yêu cầu ly hôn với anh B vì cho rằng trong quá trình chung sống giữa chị Nh và anh B bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, chị Nh và anh B đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Đối với anh B đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc chị Nh yêu cầu ly hôn nhưng anh B không đến Tòa án để tham gia buổi hoà

giải, đồng thời cũng không có ý kiến phản đối về yêu cầu ly hôn của chị Nh, từ đó cho thấy anh B không có thiện chí hàn gắn với chị Nh, mâu thuẫn giữa chị Nh và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Nh yêu cầu ly hôn với anh B là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình chung sống giữa chị Huỳnh Thị Nh và anh Ngô Khánh B có 01 người con chung tên Ngô Ngọc Minh A, sinh ngày 27/4/2025, hiện con đang sống chung với chị Nh, sau khi ly hôn chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Ngô Ngọc Minh A mới 09 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Chị Nh và anh B không thỏa thuận về việc nuôi con sau khi ly hôn, cháu Minh Anh còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, đồng thời từ khi ly thân cho đến nay cháu Minh Anh do chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Từ đó cho thấy chị Nh có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, anh B không có ý kiến phản đối về việc chị Nh yêu cầu nuôi con nên việc chị Nh yêu cầu tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*, theo quy định trên thì cha mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do đó việc chị Nh yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Về mức cấp dưỡng nuôi con, theo Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”*. Tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP quy định *“Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết*

định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con. Xét thấy, theo quy định thì xã Lương Thế Trân, tỉnh Cà Mau là vùng III với mức lương tối thiểu là 4.140.000 đồng, chị Nh yêu cầu anh B cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng là thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi anh B đang cư trú, do đó chị Nh yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh xác định, chị Nh và anh B không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh B vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, anh B không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Huỳnh Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con anh Ngô Khánh B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Nh được ly hôn với anh Ngô Khánh B.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Ngô Ngọc Minh A, sinh ngày 27/4/2025 cho chị Huỳnh Thị Nh tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Ngô Khánh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Minh Anh đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nh có đơn yêu cầu thi hành án, anh B chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003159 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau chị Nh đã nộp đủ. Anh Ngô Khánh B không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Ngô Khánh B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[4] Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Án xử sơ thẩm công khai chị Huỳnh Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Khánh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã Lương Thế Trân, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ